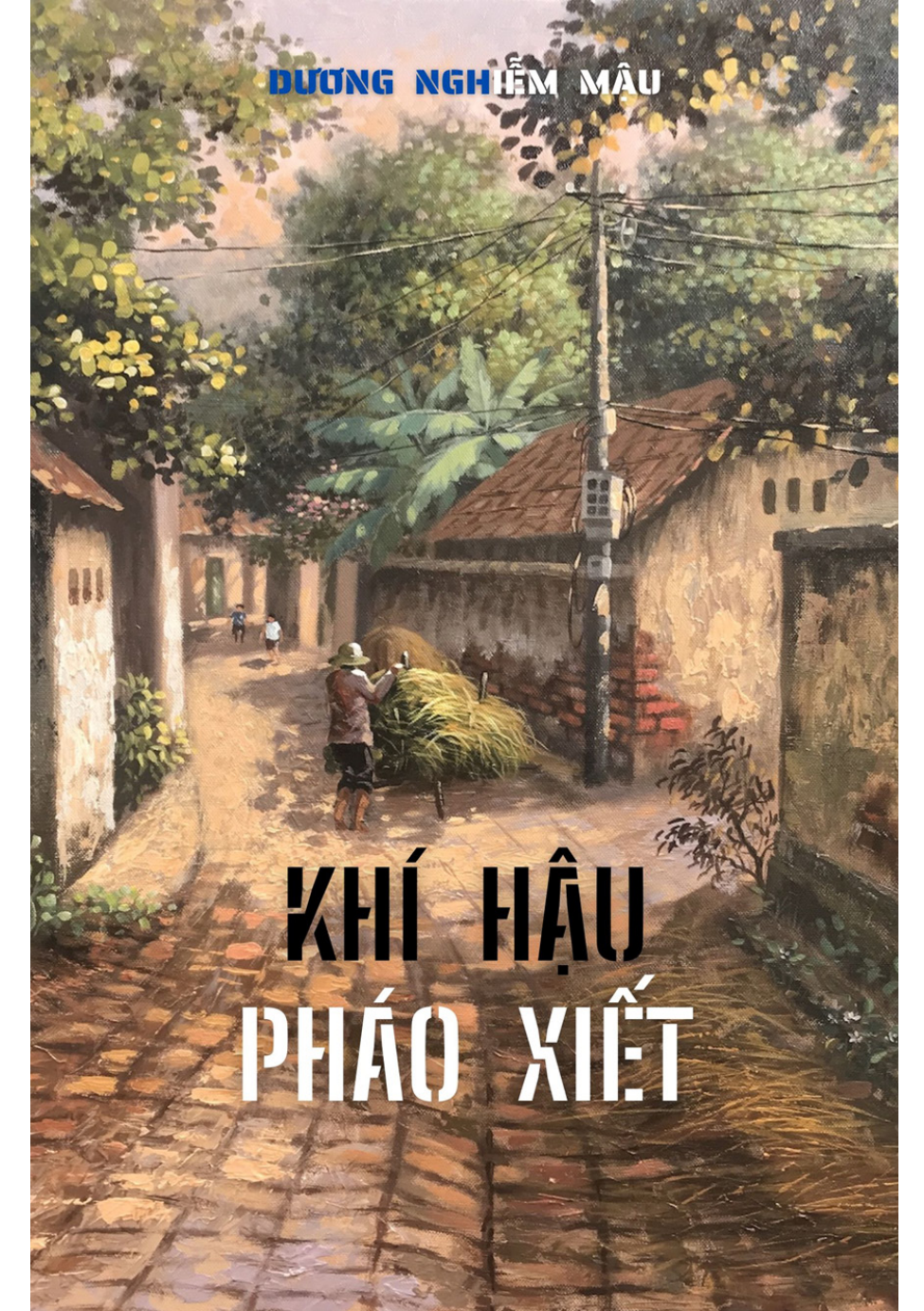




DƯƠNG NGHIỆM MÂU

KHÍ HẬU PHÁO XIẾT

khí hậu pháo xiết

Dương Nghiễm Mậu

khí hậu pháo xiết

Dương Nghiễm Mậu

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**khí hậu
pháo xiết**

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

**GIỮ THƠM QUÊ MẸ
LÁ BỐI xuất bản
số 1 - tháng 7 năm 1965**

Buổi chiều xuống lơ dờ trong lòng phố, chuyển xe điện gõ chuông inh ỏi chạy giữa đường ồn ào. Tôi xuống ở trạm bờ hồ. Mặt nước ánh lên màu mặt trời đỏ úa như máu. Một số người tản bộ dáng thong thả, một ít đọt sen đã ló lên khỏi mặt nước loáng thoáng mấy chiếc lá nhỏ. Tôi ghé vào nhà Thủy Tạ khi nghĩ tới Linh, có thể Linh đang ngồi trong thư viện đó. Tôi vào ngó quanh không gặp ai quen. Tôi đứng nơi lan can ngó ra mặt hồ. Đi đâu bây giờ, tôi nghĩ chẳng biết mình nên làm gì. Tôi bỏ nhà Thủy Tạ ra quán mé bờ hồ uống trà và ăn bánh tôm. Tôi ngồi nơi chiếc bàn gần với mép nước, từ đó tôi có thể ngó sang mé bên kia bờ

hồ gần hơn, nơi người ta đã làm một cái nhà sập tròn nhốt một con bạch tượng cho người ta vào coi mỗi vé một đồng lấy tiền giúp cho một cô nhi viện.

Cái ý nghĩ nên trở về quê thăm ông tôi lại xuất hiện. Mùa hè đã bắt đầu, thi cử đã xong, tôi thấy chẳng có gì bó buộc mình. Công việc dự định với Linh về việc mở lớp dạy kiếm tiền bỗng tôi không thấy ham muốn nữa. Tôi uống bia, ăn những miếng bánh tôm vàng giòn tan và những sợi rau muống chẻ nhỏ một cách mềm mại. Buổi chiều đã hết trên mặt hồ. Trong màn tối đục lơ lơ những ngọn đèn chung quanh hồ vắng vẻ quạnh hiu. Tôi trả tiền đứng lên với ý định vào thăm Khanh báo tin, tôi nghĩ sớm mai tôi nên trở về quê, điều gì tôi cũng muốn làm ngay, tôi thấy tôi quẫn trí quá.

Khanh đã ăn cơm và đang ngồi ở bàn học. Tôi bước vào, Khanh mừng rỡ, Khanh nói anh ngồi chơi đi rồi nàng vào nhà trong rót một tách nước mang ra, nàng ngồi trước mặt, tôi mệt nhọc vẻ hơi run. Và tôi ngồi im lặng như thế lâu lắm. Lúc sau tôi nhìn xuống và nhận ra chiếc lông gà trắng đục theo chiều gió lẩn từ bậc cửa vào nhà, nó dật dờ theo một đường vòng quanh quẩn như dò tìm một cái gì trên mặt trần nhà màu gạch nâu nhạt, nó tiếp tục quay rồi mất hút vào gậm ghế. Tôi nhìn thấy dưới chân một sợi tóc dài động đậy, tôi cúi nhặt cầm lên tay và căng thẳng ra; sợi tóc đen bóng mềm như sợi tơ, tôi muốn có một chiếc hoa tranh trắng tươi để xỏ sợi tóc qua đài hoa rồi thổi cho năm cánh hoa quay tít như một chiếc chong chóng. Vườn chanh bây giờ đã tàn hoa, trên thân cây chỉ còn những trái nhám sau vụ mùa sớt

lại, có thể có một vài cánh hoa chanh chiêm cũng nên. Tiếng Khanh ướn sững mềm nhẹu:

– Sao lúc nào anh cũng buồn. Chuyện gì vậy anh?

Tôi ngã người về phía sau. Sao lúc nào anh cũng buồn. Thật thế sao? Tại sao tôi buồn? Vui thế nào? Tôi mở mắt nhìn Khanh ngồi thu mình trong lòng ghế. Màu áo lụa gầy mỏng dán người nàng vào lưng ghế rộng màu gụ như một bức sơn mài, mái tóc dài vắt qua vai bỏ thông về phía ngực, đôi mắt Khanh nghiêng sang một bên như lẩn đi vào khoảng mặt lạnh như một phiến ngà.

– Chiều qua em gặp chị Liên, chị hỏi: sao lâu không thấy anh lại chơi. Anh quên chị ấy rồi sao? Hồi này em trông chị ấy có vẻ gầy hơn hồi chưa lập gia đình

nhiều. Chị Liên nói gia đình sắp sửa rời xuống Hải Dương, anh ấy đổi về đó... Tôi nghiệp chị ấy quá...

Tiếng Khanh nhẹ dần rồi dật dờ ngã xuống, Liên cúi đầu nói:

– Anh vẫn còn giận tôi sao?

– Không.

– Sao anh không xuống thăm tôi, và anh còn lánh mặt nữa, hôm đám cưới em Thu anh cũng không đến. Tôi biết anh có lại nhưng thấy tôi nên không vào.

– Liên không hiểu rằng tôi vẫn yêu Liên sao?

Trong bóng tối, Liên mờ nhạt lững đờ trôi đi trôi lại như một cánh bèo trên mặt nước gợn gió. Tôi thấy cùng ở đó con nàng gầy nhỏ như một quả bầu

đen vàng xanh và gương mặt Luân vuông vắn vẻ dữ dằn thâm hiểm:

– Anh yêu tôi như anh yêu một vài người khác, anh chỉ nghĩ đến anh. Anh có làm gì cho tình yêu đâu. Anh muốn tôi chờ anh đến bao giờ? Đến già sao?

Tiếng Khanh lại cất lên:

– Nhiều khi anh tàn nhẫn...

Tôi tìm một điều thuốc, trong túi hộp diêm đã hết. Tôi nhắm mắt một chút, tay trái bỏ trong túi quần.

– Mai anh về quê.

– Anh không dạy lớp hè cho anh Linh sao?

– Thôi, chút nữa anh qua anh Linh nói chuyện đó.

– Anh về làm gì?

– Anh cũng chưa biết, anh chỉ thấy cần phải về, cần xa em, xa Hà Nội ít lâu. Anh thấy quần trí quá đi. Có lẽ như thế lại hơn.

Tôi mở mắt, Khanh nhìn tôi một lúc lâu yên lặng. Chiếc lông gà cơn gió lại mang ra ngoài nền gạch quay tít, tôi ngậm sợi tóc lên miệng. Khanh rót nước rồi bưng uống. Khi nàng đặt ly xuống, tiếng kêu nhẹ của chiếc ly làm tôi giật người.

Tôi rút sợi tóc ra khỏi miệng:

– Anh thấy anh tàn nhẫn, nhưng anh không hiểu vì sao anh tàn nhẫn.

Tôi bỏ tay ra khỏi túi cầm chiếc hộp diêm không lắc mạnh. Chiếc quan tài chưa có một xác chết. Có xác chết không

bỏ vào quan tài mà được vui xuống đất.
Tôi đứng lên:

– Anh sẽ viết thư cho em.

Khi tiễn tôi ra đến cửa. Khanh nói:

– Anh nghĩ lại xem. Em thấy bao giờ anh cũng quyết định một cách vội vã. Về đó rồi anh lại lên, bỏ lỡ công việc...

Tôi lặng thinh bước ra đường. Tôi bỏ Hàng Bè đi Cống Chéo Hàng Lược gặp Linh. Linh đi chưa về, tôi nằm nơi chiếc ghế dài đợi. Người em trai Linh mang cho tôi một ly nước trà nóng. Tôi hỏi Tuấn về chuyện học hành cho tới lúc Linh dắt xe đạp đi vào cửa.

– Mai tôi phải về quê, anh giao giờ của tôi cho người khác nghe.

– Có chuyện gì vậy?

- Không, tôi không muốn ở lại nữa.
- Tình hình ở đó khá hơn không mà về?
- Tôi nhớ nhà quá. Ông tôi mong tôi lắm. Ở nhà chẳng có ai. Tôi đã chẳng được sống ở quê nhiều gì... Tôi chán đời sống thị dân quá. Ông tôi cũng không sống được bao nhiêu nữa

Linh thay quần áo rồi ăn cơm, tôi ngồi trước mặt Linh. Mẹ Linh đi chợ về. Tôi cất tiếng chào. Bà hỏi tôi sao không ăn cơm, bà mang vào căn nhà trống tối vẻ đầm ấm vui vậy. Tôi thấy Linh hạnh phúc. Tôi đứng dậy đi đi lại lại, gian nhà ánh đèn yếu khuất bản ngoài khoảng sân, ở giữa có chiếc bể nước, trên mặt có hai chậu hoa cúc bông đầy hoa như một chiếc tán, tường thấp rêu xanh ướt. Tôi muốn được sống như Linh, một đời sống

vừa đủ: một bà mẹ buôn bán, một người anh có gia đình riêng hiện ở Sài Gòn, một người em trai. Gia đình Linh quê ở Vĩnh Yên nhưng lên lập nghiệp ở Hà Nội đã lâu. Căn nhà này của cha Linh hồi làm bưu điện dành tiền mua được. Sau ông mất vì lao xương. Chiến tranh xảy ra, gia đình Linh ở lại thành bình yên, căn nhà và dãy phố thấp cũ kỹ bom đạn bỏ sót. Linh thi đỗ hai phần tú tài ra đi dạy học và tiếp tục cuộc sống đều đặn. Căn nhà những chiếc cột vuông chật chội chen nhau với mái ngói thấp là xuống những khoảng sân là chỗ vắt mấy chiếc khăn mặt, chiếc thau đồng để trên chiếc giá mộc. Căn nhà ban ngày cũng không đủ ánh sáng.

Và ở trong căn nhà này chừng như Linh cũng không quan tâm bao nhiêu đến những sự việc diễn ra hàng giờ,

hàng ngày ở chung quanh: Linh đã được sống hạnh phúc. Năm tới đây Linh sẽ lập gia đình với Ngọc rồi những đứa con sẽ được ra đời. Trong những lúc tôi buồn nản tôi tìm đến Linh để khỏi phải nghĩ đến những điều đó nữa. Linh sẽ pha nước chè mạn, mua kẹo lạc và chúng tôi nằm dài trên chiếc ghế ngựa đen bóng mát mẻ có thể Linh sẽ nói chuyện cha chàng thời làm bưu điện, hoặc thời gian mắc bệnh lao xương nằm ngửa viết cuốn tiểu thuyết tình độc nhất không được in ra. Tập bản thảo đó Linh đã đóng lại cẩn thận và cất riêng trong một ngăn tủ như một di sản vô giá. Tôi đã đọc tập truyện đó, tập truyện kể lại mối tình của một thanh niên với một thôn nữ, cuộc tình duyên êm đềm cho tới khi cuộc hôn nhân thành tựu, tôi nghĩ đó chắc hẳn là cuộc tình duyên của cha và mẹ Linh. Cũng có thể những lúc nằm với nhau Linh khu-

yên tôi thế này thế khác, hoặc Linh ca tụng một cuộc sống điền viên ở nơi một trang trại. Trong khi đó chiến tranh vẫn bùng bùng khắp chốn. Hai năm trời đã trôi qua. Trong những lo lắng trước đe dọa tôi muốn chọn một cuộc sống như Linh, nhưng sao tôi vẫn không thể chọn. Linh đã ăn xong, mẹ chàng ngồi ăn trầu nơi tràng kỷ. Tuấn ngồi học bài ở bàn. Mẹ Linh nói:

– Linh con có nhớ ông bà Lộc Thành không nhỉ? Mẹ mới gặp hồi chiều, gia đình đã về thành rồi. Gặp mẹ bà ấy khóc sụt sùi. Người con cả chết, người con thứ hai mắc lại ở ngoài đó, về Hà Nội chỉ có hai vợ chồng với hai đứa con nhỏ, nhà đổ nát, cả nhà mắc bệnh sốt rét ngã nước da vàng như tàu lá chuối héo. Ai ngờ có mấy năm... Bây giờ đây sống ra sao, khó khăn như lúc này...

– Con nhớ rồi, ông Lộc Thành bạn của cậu hồi ở bưu điện chứ gì?

– Phải đó...

Linh dọn chiếc xe cho gọn vào sát chân tường. Tôi ngồi ở chiếc ghế đầu dưới ngọn đèn, Linh vừa xỉa răng vừa nói:

– Mình nghĩ cậu nên ở đây.

Tôi lặng im. Linh rủ tôi ra phố, tôi từ chối để trở về nhà. Mẹ Linh nghe Linh nói tôi về quê, bà ngạc nhiên:

– Về làm gì cháu, người ta bỏ quê ra tỉnh không được mà mình còn về. Đâu có yên ổn gì mà về.

Tôi bắt tay Linh ra đường. Đêm đã xuống khuya. Thành phố ngây ngất trong ánh điện vàng yếu. Tôi đi sang cửa chợ

Đồng Xuân, ngoài hiên những người gầy yếu, rách rưới ngồi tụ nhau trên những bậc hàng. Hàng nước chè tươi quây quần bốn người phụ xe ngồi hút thuốc Lào nói cười. Chiến tranh không có ở đây nữa. Cả phố Hàng Giấy không còn một căn nhà đổ, tôi dừng lại ở cửa hiệu ảnh Quang Vinh ngay bên gậm cầu nơi một đám người đang bàn tán. Tôi nghe phong thanh một câu chuyện tình của một cô gái có nét mặt xinh, tươi cười với hai núm đồng tiền trong tấm ảnh lớn bày trong tủ kính. Tấm hình to hơn mặt người.

– Tội nghiệp xinh như vậy mà chết, thiệt thân.

– Tại cha mẹ chứ tại gì cô ta.

– Tại sao cô ta không nói thật cho cha mẹ hay.

– Cái gì vậy?

– Chuyện tự tử.

– Ai?

– Đó, cô này này, chết hôm qua bằng pháo xiết ở ngoài Ngọc Hà.

– Sao vậy?

– Cô ta yêu một cậu học sinh nghèo, cô ấy mang bông tai bán nuôi cậu ta đi học, cha mẹ biết đánh chửi đuổi đi, cô ta cực thân tự tử.

Trời! Thế cũng tự tử, đại thì chết. Một chuyến xe lửa chạy từ ngoài bờ sông vào rung chuyển cầu sắt những âm thanh nhức nhối.

Bước chân vào nhà, cậu tôi ngồi ở phòng khách rời khỏi tờ báo ngó lên, ông nhìn vào tờ báo nói:

– Cháu đi đâu về vậy? Hồi này không yên đâu đừng nên đi đâu ban đêm. Cháu có biết một vụ nổ nơi dưới phố Tràng Tiền không?

– Thưa cậu không, lại lựu đạn sao?

– Lựu đạn, một bà bán hàng chết. Chả thấy Tây chết đâu lại chết người vô tội. Mặt trận ở Vĩnh Phúc Yên thì đánh giáp lá cà, máy bay phải thả bom napanl xuống cho chết cả hai bên. Nghĩ mà thấy khiếp quá...

Tôi lắng nghe và rót nước uống. Giọng cậu tôi mệt mỏi:

– Đánh nhau hoài như thế này bao giờ cho yên được. Khổ hết sức đi, người vùng quê kéo lên tỉnh lánh nạn nhiều quá. Lôi thôi lếch thếch thật cực vô kể. Tây đi Nhật đến, Tàu đến rồi lại Tây đến... Chả

ra làm sao cả. Dân chúng thì như cỏ, gió chiều nào ngã chiều ấy, nhưng bây giờ ngã cũng không yên.

Cậu tôi bỏ tờ báo lên lòng với bao thuốc và mồi lửa, tôi ngồi xuống ghế:

– Mai cháu xin phép chú về thăm ông cháu vài ngày.

Cậu tôi hơi nhú lông mày, cầm điều thuốc ra tay và thở hết khói ra miệng, ông hỏi có vẻ ngạc nhiên.

– Ở quê yên gì mà cháu về. Cậu tưởng cháu còn định làm gì trong mùa hè này.

Tôi lúng túng và thấy khó trả lời quá. Tôi không biết nói thế nào về sự không yên tâm của tôi về những lo nghĩ mà tôi cho rằng cậu tôi không thể hiểu được:

– Cháu nghĩ ở quê mình chắc cũng không tệ gì. Cháu nhớ nhà quá.

Cậu tôi mỉm cười:

– Kể ra mùa hè cháu cũng nên về đó nghỉ ít ngày, nhất là cháu không được sống ở quê bao nhiêu. Ông cháu thì một mình, nhưng cậu lo, ngày thì Tây, đêm thì du kích, một cổ hai tròng mệt lắm. Cháu nghĩ lại xem, mà nếu về thì cũng không nên ở. Cháu về thì nói mợ mua vài cái quà gì đó về.

Tôi nói vâng. Cậu tôi nói với tôi, tôi lớn rồi, muốn làm gì thì làm, có điều ông bảo ở với ông, ông phải chịu một phần trách nhiệm với tôi, khi trước ở với Bác tôi thì Bác tôi chịu nhất là nay mẹ tôi đã mất, bố tôi thì mắc kẹt ở ngoài. Nhưng ông cho tôi tự do với điều kiện làm gì nên cho ông biết bất cứ lớn nhỏ và ông

bàn luận góp ý kiến của ông vào, quyết định là phần tôi. Điều này làm tôi đắn đo với công việc, cũng chính điều này ông giúp tôi có một óc tự chủ và tin cậy vào mình. Ông đã thực tình lo âu cho tôi như Bác tôi vậy khi tôi còn ở Nha Trang trước khi trở về đây.

– Thế cháu định mai về sao?

– Vâng, cháu về rồi xem thế nào cháu sẽ tùy để ở lại hay ra ngay.

Cậu tôi đọc báo trở lại. Tôi trở vào phòng. Tôi muốn đi ngủ sớm nhưng rồi tôi trần trọc, tôi nghĩ tới bác tôi. Tôi trở dậy biên thư báo tin cho bác tôi biết tôi về quê thăm ông nội tôi. Cuối thư tôi hẹn về quê tôi sẽ biên thư kể cho bác tôi nghe về quê mà đã lâu bác không có dịp trở về. Tôi nhớ tới Nha Trang, nhớ hai bác tôi ở đó, thời gian tôi sống ở đó cho tới khi

mẹ tôi muốn tôi trở về Hà Nội. Tôi nhớ lại hôm ra máy bay trở về hai bác tôi đều khóc và chị Nga tôi ôm lấy tôi đòi theo. Tôi biết bác tôi buồn lắm, nhưng bác tôi nghĩ tới mẹ tôi mà thương nên không muốn giữ tôi ở lại.

Thời gian đã trôi. Tôi đã rời khỏi thị trấn miền biển nên thơ êm đềm và được thả xuống một thành phố tan hoang vì bom đạn. Thành phố ngơ ngác những dây phố đổ nát, những bức tường cháy đen, những giao thông hào còn nguyên dấu vết. Tôi đã gặp lại mẹ, gặp lại cậu mợ, gặp lại ông nội, biết mặt bà dì nhưng bố tôi thì không...

Rồi mẹ mất, chiến tranh mỗi lúc một khốc liệt và những vấn đề đặt ra cho tuổi trẻ tôi. Nếu không có chiến tranh tôi được sống bên bố mẹ, bác, chị, các cậu và họ hàng, đời sống bình yên trong

lũy tre xanh mọc mặc, tôi chỉ là một đứa trẻ thất học, hoặc biết dăm ba chữ nơi trường làng đủ để viết lấy một tờ văn tự, biết ký tên, suốt tuổi nhỏ chỉ biết lo chăn trâu, cắt cỏ và lớn lên dần làm một người cày ruộng, vui với cảnh quê mùa như bao nhiêu người dân quê khác.

Bỗng nhiên tôi ao ước đời sống bình thường đó. Nhưng không được. Chiến tranh đã đến. Tôi đã phải có đời sống khác. Tới ngay tôi một độ lựa chọn cũng đang chờ sẵn. Tôi nhận ra đời sống chui lủi ở thành phố. Người ta đã hỏi tôi:

– Tại sao tôi không ra ngoài đi kháng chiến.

Tôi bảo:

– Tại sao người ta đã bỏ cả kháng chiến mà về.

Người bình thường bảo họ cầu an, không chịu được cực khổ nhưng sao ông Hoạch đã bỏ về, ông Hoạch nói:

– Họ đang lợi dụng kháng chiến. Tôi không theo họ và tôi cũng không theo Tây.

Tuy Hoạch có học, đã hoạt động. Tôi thấy rõ ông nơi đời sống. Nhưng tại sao bố tôi chưa về? Tôi biết bố tôi có chân trong một đảng mà người ta cho biết các bạn ông đã bị thủ tiêu gần hết. Tôi hỏi, ông Hoạch bảo, nhiều người ở vào thế kẹt. Và tôi lúng túng.

Đêm đang xuống chậm chậm, con đê cao lắm lì như lưng con cá sấu đen nằm bất động chắn ngang làm khuất lẫn những lùm cây hai bên một nền trời

nhật nằm ở phía trên lò mờ hiện ra vẻ bằng phẳng bí bùng. Tôi ngồi ở bờ hè, hai chân bỏ xuống sân gạch, dựa lưng vào cột mái hiên. Mùa tháng mười nào một con rắn cạp nong đã bò về nằm ở sát nơi bậc hè cùng với rơm khô chờ ông tôi bước xuống sân vì buổi chiều ông đã đánh chết con rắn đực, chồng nó, ở ngoài ruộng, nhưng con chó vàng đã sửa – ông tôi kêu:

– Sao chó nó cắn vậy, đứa nào cầm ngọn đèn ra đây.

Con rắn đã lao đầu lên và bị vụt một vè bừa gãy xương sống oằn oại lè lưỡi, uốn khúc vật vã khua động trong rơm khô. Trên nền gạch Bát Tràng lò mờ những khe vôi sẫm hơn, tôi khoanh tay vào ngực, đưa mắt thu hết sức nhìn lên mặt đê tìm kiếm một sự xê dịch nào đó, một ngọn tre cao nhỏ khẽ lay động. Có

ai rình ở bên này, có ai rình ở bên kia. Khoảng bãi mía ở bên kia cho tới bờ sông có một con đò nào chẳng.

Sao lúc nào anh cũng buồn. Khanh đưa cho tôi một chùm nhãn, năm ngón tay búp măng chụm. Tôi ngó vào vòng cổ tay nhỏ trắng như một nồn chuối. Bây giờ bác tôi đang uống café, đèn sáng cao vỗ vào bờ âm vang tôi kê tại vào vách tường: vỗ đến bao giờ. Tiếng keng của nhà lao điểm chuông với những gác canh. Liên đã lên chuyến xe lửa, vượt qua thành phố, vượt qua đường số năm và Luân chờ ở ga Hải Phòng, hai người sẽ dẫn nhau vào một tiệm ăn, trở về nhà Luân sẽ hôn Liên rất lâu khi ngồi ở giường. Hạnh phúc đó phải không. Thịnh đã đập tay xuống bàn cùng với tiếng quát lớn rồi bỏ ra về. Anh Linh hỏi:

– Cậu biết Liên nó yêu cậu không?

– Làm bộ.

– Không

Khanh hỏi:

– Anh nhất định về đó?

– Anh muốn về sống ở nơi mẹ anh đã chết, bố anh đã sống, ông anh còn kiên nhẫn qua nốt những ngày còn lại của tuổi già... nơi anh đã qua những ngày thơ ấu không mặt mũi, nơi bác anh ước ao trở về dưỡng tuổi già...

Tôi nhìn ra khoảng trời lơ mờ trên bờ đê. Sớm mai đoàn ba-tui sẽ lại qua đó. Bây giờ đoàn du kích đã trở về xóm nào rồi.

Người lính dưới đồn chợ có đang nhìn tới chỗ này không. Xung quanh

bóng đêm đen đặc trút xuống. Gạch ngói nhìn gì. Bố tôi chắc đã ngồi ở đây. Mùa tháng mười tiếng đập lúa, tiếng nói cười còn ủ trong hai bờ tường. Hai dãy nhà ngang kéo dài như cánh tay của một con quái vật bò vươn ra ôm lấy khoảng sân trống nuốt tôi vào cửa miệng. Phía sân đất ở ngoài có dàn mướp kín dây che khuất chiếc bể nước. Bà dì tôi cầm ngọn đèn con từ cửa bếp đi lên vội vã, ánh sáng yếu vàng soi bắt hình bà lơ mờ chạy ở phía sau, bà đi chéo qua sân, bước qua bậc cửa nhà ngang vào buồng ở phía bên trái. Sao bà không có một người con. Tiếng đẩy cánh cửa kêu kết, chân phải bước qua chân trái nhấc lên, ngọn đèn ở tay, cánh cửa từ từ khép dần rồi ngừng:

- Thuấn chưa ngủ sao?
- Chưa.

– Ngủ đi ngồi đó làm gì, khuya rồi. Sao không nhớ dậy hết than ở bếp, nấu khoai cặn cả nước.

– Con quên.

– Ông ngủ lâu chưa?

– Chưa, con thấy ông vừa hút thuốc. Trở trời con thấy khó chịu.

Cánh cửa đã khép lại, ánh đèn còn sáng qua một vài khe hở. Tôi nhớ đã dập tắt bếp rồi, sao mỗi đêm bà làm gì ở bếp tới khuya. Ngọn đèn đã khêu nhỏ. Giờ này Khanh còn học. Sao không có thư của Khanh. Tại ngã người nằm ngửa xuống hè, tiếng một đốt xương khục. Nhà thờ này đã qua ba đời, tôi nữa là bốn. Nhà ngang bên trái ông tôi làm gồm có bốn gian được ngăn ra, sát với nhà trên là buồng, gian tiếp để ăn cơm,

gian tiếp thông luôn có kê hai chiếc khung cửi của mẹ tôi, gian ngoài để đồ đạc cày bừa rồi tới cổng, bên kia cổng là chuồng gio (tro) có ba chiếc nồi chứa nước tiểu, chung quanh là vườn rau và gốc mướp ở chỗ đó. Dãy nhà ngang bên phải bố tôi làm để nuôi tằm không ngăn ra như ở bên này. Phía ngoài là bếp ngó ra bể nước có nắp đậy đúc bằng xi măng uốn cong, có cây hương ở trên. Chuồng trâu và chuồng lợn ở ngoài nữa cách với bếp là một giàn giầu (trầu) không đã lụi. Ông tôi bảo từ hồi bà tôi mất, giàn giầu cũng chết theo vì không để trở cho nó, từ đó trong nhà chẳng bao giờ được vui, bao nhiêu lần gây giống về sau đều chẳng được, cây cỏ nó cũng có tình với người.

Đêm tối nặng nề, mái ngói chụp kín hai con mắt. Nếu ai thấy tôi lúc này hẳn cho rằng đây là một xác chết. Sao lúc

nào anh cũng buồn, nếu Khanh ngồi ở đây. Anh buồn vì thế đó... là... Anh làm sao biết được. Xác chết cũng nằm như thế này nhưng xác chết nghĩ gì, có nhận được nỗi nhà thờ này, có thấy bóng tối của con đê, có nhớ Khanh, Liên có hỏi: nếu còn sống như thế này thì nghĩ gì, thấy gì. Tôi mỉm cười. Một con muỗi bay kêu o o ở bên tai, tôi giơ tay đập mạnh vào thái dương. Con muỗi đầu mất, chút sau muỗi lại kêu. Kêu cái gì. Muỗi ở Hà Nội đốt mới sợ. Nhà Khanh ít muỗi lắm anh. Tôi nhồm ngồm dậy nhìn ra bờ đê, vẫn một khoảng trắng lơ mờ ở trên mặt đê.

– Sao anh không ở Nha Trang mà về ngoài này làm gì.

– Anh muốn sống với mẹ và bố anh. Sống với bác anh chưa đủ. Em sống một mình được không?

Những vòm cây vẫn bí mật hoàn toàn. Một tràng súng liên thanh nổ rất xa, tôi lắng tai nghe. Tiếng động ở buồng, bà dì hé cửa hỏi.

- Thuấn vào nhà chưa.
- Con vào đây. Lại có tiếng súng.
- Họ lại về Cầu Đầm hẳn.

Tôi đứng dậy nhẹ nhàng nhắc guốc và bước đi nhón với gót chân ta ngoài chuồng gio, đi tiểu một cơn gió thốc vào làm tôi rùng mình lạnh toát cả người. Tôi trở vào nhà. Ông tôi nằm co trong ổ rơm và chiếc chăn bông màu nâu phủ kín cả đầu. Ngọn đèn huê kỳ khêu nhỏ như một hạt đậu xanh. Cổ quan tài quang dầu bóng sáng với tấm ván thiên để hở, tôi đi lại gần đưa tay vào trong tìm chiếc gối mây. Tôi trở lại ghế ngựa ngồi

lên, hai chân xoa nhẹ vào nhau. Ông tôi trở mình rồi ngồi dậy kéo chiếc điều bát:

– Cháu vẫn chưa ngủ à.

Tôi nằm xuống kiểm chiếc bao tải chui hai chân vào và kéo lên kín đầu.

– Lại có súng ở Cầu Đầm ông.

– Chắc họ bắn canh chừng... Du kích đầu về nữa, hôm trước cháu thấy mấy xác.

– Bốn: cai Trình, cả Hoàn, thằng Mô, thằng Nhiều...

– Vậy thì còn, nhưng đầu dám về ngay. Bọn bất khôn lắm, nó cứ yên rồi hôm nào lại rình, khó thoát lắm...

Tiếng hút thuốc kêu sòng sọc. Tôi lặng im nhắm mắt. Trong hai chiếc bao tải khâu liền với nhau tôi tưởng tôi là một

xác chết được bó trong một manh chiếu rách. Mỗi ngày đều có người chết. Một lúc nào đó, bất cứ, hoặc Tây ở đồn, hoặc du kích đều có thể mang tôi ra nói lảng những điều này, điều khác rồi nhắm súng bắn vào tôi cho gục xuống. Tôi đang sống ở một ranh giới, bên kia sông Đáy là khu vực kháng chiến, bên này sông ở ranh vùng tề cách Hà Nội 22 cây số. Tôi có thể bỏ nơi này để hoặc trở vào Nha Trang với bác tôi, hoặc ra Hà Nội... nhưng tôi muốn sống ở đây với ông tôi – “Loạn còn lâu. Các anh vào cái thế hệ bị hy sinh”. Tôi nhớ ông Hoạch dần từng tiếng đang nói câu nói đó ở bên cạnh bàn đèn thuốc phiện — “Như thế các anh phải sáng suốt nhận xem các anh bị hy sinh như thế nào. Chiến tranh này cũng không phải là cuối cùng... không thể cưỡng được...”

Không thể cưỡng được, như tôi nằm ở đây nhắm mắt và những di tích của quá khứ chụp xuống vây bủa khít khao. Ba gian nhà thờ, bốn chiếc cột lớn đứng riêng, mười sáu đôi câu đối: một đôi khảm xà cừ, hai đôi sơn son thếp chữ vàng, hai đôi bằng thân dừa khoét ruột cửa đôi úp vào cột quang dầu chữ đen, còn lại là những đôi sơn then chữ son... Hai lần cửa võng ở gian giữa với những chùm nho, lá nho, dơi bay, cá hóa long thếp vàng rạng rỡ. Một tấm hoành phi lớn hơi ngả xuống, chiếc sập chân quỳ bằng gụ đen có giải chiếc chiếu hoa cạp điều – phía trong là chiếc ỉ, một chiếc bàn thờ rộng mang nhiều tấm thẻ đề tên những tổ tiên đã qua đời tôi không nhớ hết, ông tôi đứng trên chiếc sập mỗi ngày giỗ tết lâm râm khấn... tôi làm sao nhớ hết. Mẹ tôi cũng thờ ở đây.

Gian bên trái thờ thổ công với ba chiếc mũ ông táo. Gian bên phải kê chiếc tủ chè phía trên là chân dung cụ Cố Hai, thầy học của ông tôi, chiếc ảnh đã ngả vàng phủ ngoài một vuông nhiễu đỏ. Cụ cố Hai ngồi trên chiếc ghế khảm chít khăn, áo gấm chữ thọ, chân mang giày ký long, tay cầm quạt.

Tôi nằm sát nơi tủ chè, hai ngăn bên là những cuốn sách chữ nho được đóng ngoài bằng những tấm bìa cây màu gụ mốc, những cuốn ông tôi đã học, bố tôi đã học. Và ở trong đó có một cuốn lịch tàu với những chữ nhỏ li ti ông tôi xem ngày làm nhà, cưới hỏi cho họ hàng và làng xóm. Nền đất nhà màu đen với những lằn vẩy cá mát lạnh, nơi gian giữa có một bàn cờ tướng được giáp bằng hột trám chặt đôi. Đến tôi là bốn đời. Rồi tôi sẽ chết. Con tôi là đời thứ năm và tiếp

tục, những người sau quên dần người trước trên tên tuổi nhưng sâu dày những quá khứ lưu truyền bền chặt khăng khít. Những tấm cánh cửa bức bàn đã có nhiều tấm mọt.

Ông tôi đã sống 62 năm ở đây, trong sáu mươi hai năm một vài biến động nhẹ nhàng được kể lại. Bây giờ trên ổ rơm ông vẫn còn thức. Tôi muốn nghe một giọng ngâm thơ của ông lúc này. Ông tôi đã phụng dưỡng cụ tôi cho tới khi mất. Mười năm trời nay bố tôi đã vắng mặt cho tới giờ, bố tôi đang ở đâu. Tôi không được gặp bố tôi lần nào. Một vài gương mặt thay đổi trong ảnh, ít lá thư... Mấy tiếng súng nổ xa. Tôi nghe ngóng mỗi im lặng vây phủ. Dì tôi đang ngủ. Ông tôi trần trọc. Bàn ghế cô đơn thu mình vào bóng tối lời tâm sự lặng lẽ sâu kín như

quá khứ đã trải qua. Tiếng ếch ngoài bờ ao lẻ loi tắt ngấm.

Tiếng chuột rúc ở trong buồng, bên kia lần ván gỗ ngoàm mộng có treo bộ tứ bình màu nâu non. Gian buồng của mẹ tôi chiếc giường tre vẫn còn ở đó. Ba năm qua đi ngắn ngủi, lò than hồng chùng như vẫn nổ lép bép, mẹ tôi đã nằm trên giường ba ngày ba đêm với tiếng rên khe khẽ, mẹ tôi nằm ngửa với chiếc bụng mang thai cao vượt mặt thở một cách mệt nhọc, gian buồng bí bưng, chiếc cửa sổ nhỏ với mấy viên gạch vồ xếp nghiêng cũng đã được nhét giẻ kín mít. Ông tôi ngồi trầm ngâm suốt ngày hút thuốc liên tiếp lần đọc nhẩm những trang cổ thi với từng tờ giấy bản nát, chốc chốc ông hỏi: cháu nó thế nào? Bà ngoại tôi thở dài: cháu nó vẫn thế, sao lần này nó khó quá. Bà cô họ đi đón bà mụ Hiệp sang. Bà ta

người đầm thấp, mặt vuông béo đầy đà với đôi mắt híp, bà đi vòng kiềng bước chậm chạp bạch bạch như một con vịt bầu, bà cười tí: mợ ấy trở dạ hồi nào? Đêm qua lúc gà gáy đầu. Bà vào thăm mẹ tôi. Một buổi sáng mệt mỏi đến dần dần trên khuôn mặt mẹ tôi gầy và đôi mắt thâm quầng.

Tôi mong chị tôi về. Tôi muốn đi tìm chị, tôi muốn viết một lá thư nhưng biết chị ở đâu. Tôi quanh co luống cuống ra vào, tôi lúng túng kiểm đồ sửa chiếc chuồng gà: mẹ tôi muốn sửa cẩn thận, hơn tháng trước có con cáo đã lần vào phá hư ngăn chuồng phía dưới bắt đi mất con gà mái già, con gà nhờ có một làn lông dày che tại đã thoát khỏi hai lần dịch gà không chết, mẹ tôi gọi là con mái cụ vàng, nó đã đẻ không biết bao nhiêu

và lần ấp nào cũng nở hết không sai con nào. Con cáo đã bắt nó vào một đêm tối mưa mang ra bờ ao sen ăn mất một nửa mình. Tôi tìm thấy xách phần còn lại mang về làm thịt kho với tương gừng, tôi sửa chiếc chuồng gà cả buổi vẫn không xong, chốc chốc chạy vào vén màn hé cửa nhìn mẹ tôi, nghe một vài câu nói. Buổi chiều trôi qua, lúc lên đèn bà mẹ ngồi ăn cơm với bà ngoại và ông nội tôi. Hàng xóm và người thân ghé lại thăm đủ mặt. Bà mụ nói:

– Tại mợ nghỉ sinh lâu quá cậu cả năm nay mười năm rồi bà ngoảnh nhìn tôi sau đó là cô con gái nếu còn thì... – Bà bấm đốt ngón tay tính nhẩm thì mười ba, cậu trai sau còn mười tuổi. Mười năm rồi tôi tưởng mợ hết sinh rồi chứ nhất là từ hồi ông lấy bà hai mà bà hai thì

cứ trơ ra, ba năm rồi chứ ít gì. Những lần trước mợ dễ lắm mà, cứ hơi đau kêu tôi tới chậm lắm mất một buổi.

Bà tôi nói:

– Cháu nó nói với tôi là lần này nó lo vì lần này nó ít làm lụng, bụng nó lớn quá mà lại cứ buồn phiền chuyện này chuyện khác, ai ngờ nó còn có mang, nghỉ lâu đi thăm chồng một lần... Số nó vất vả...

Ông tôi uống rượu khê khà. Bà tôi chấm nước mắt. Bỗng mẹ tôi kêu lớn bà mụ, bà tôi bỏ bát đĩa chạy vào – chắc nó sinh đó. Dáng ông tôi ngồi chờ đợi tôi ngồi thu hình ngoài vách tiếng kêu vẫn vang lên đau đớn và tiếng vật vã:

– Sắp sinh rồi đây... cố chút đi... bà giữ tay mợ chút.. cho tôi thêm ngọn đèn nữa... thêm than vào lò đi, và cho

ấm nước đun nhanh lên... tôi sẽ có một đứa em, tôi mong nó là em gái. Ông tôi nói: sinh giờ này thì tốt lắm nếu là con gái. Bây giờ bố tôi ở đâu, và chị tôi nữa. Cơn đau đã rút xuống, mẹ tôi hết kêu mà rên đều đều. Tôi chờ nghe tiếng khóc của đứa em. Sao nó chưa khóc... Bà mẹ hé cửa bước ra. Đứa em vẫn chưa ra khỏi lòng mẹ. Tôi hé cửa bước vào, bà tôi đang lau mồ hôi trên trán cho mẹ tôi. Tôi đứng trên đầu giường nhìn mẹ tôi nằm ngủ lẩn chần trên ngực lên xuống phập phồng, mẹ tôi nhắm mắt thở khó khăn. Bà cô họ tôi ngồi bên hỏa lò cho thêm than và cời những tro vụn ra ngoài, mẹ tôi mở mắt mệt nhọc nhìn tôi và ra hiệu đòi uống nước. Tôi cầm chén nước và dùng chiếc thìa bằng sọ dừa đổ nước vào miệng cho mẹ tôi cho tới lúc người ra hiệu thôi. Người nhắm mắt và nghiêng mặt qua bên trái, trên trán những giọt

mồ hôi vẫn còn lấm tấm. Bà cô bảo:

– Thôi ra ngoài cho mẹ cháu nghỉ để cô trông cho.

Tôi trở ra, là tôi ngồi lại ăn nốt bát cơm còn dở, ông tôi vẫn uống rượu khê khà. Bà mẹ đang quạt vôi vào lá trầu và cuộn tròn trên tay. Tôi mệt mỏi ngồi ở bậc cửa. Đêm đã xuống từ lâu, gió tháng tám lạnh buốt dàn phẳng trên nền trời xám im. Tôi thấy thương mẹ tôi vô hạn, người sinh bốn lần chỉ được chị tôi, tôi, bây giờ lại đi xa, còn một mình tôi làm con trai. Hai lần sinh sau – tôi không biết đều không được nuôi.

Ông tôi nói chuyện đó làm bố tôi buồn mà lấy dì tối trước khi tôi trở về đây một năm. Tôi ngồi ra đầu hiên áp tay vào tường nghe ngóng tiếng rên nhỏ đều đều. Mẹ tôi chắc sinh tôi ra cũng đau

đón như thế. Đêm nặng nề trôi, bà tôi thấp hương ra sân và đứng im khấn vái.

Tôi cũng tâm niệm một cách vụng về cầu mong cho mẹ tôi, tôi cầu mong một cái gì vu vơ giúp mẹ tôi hết đau đớn và sinh một đứa em kháu khỉnh...

Lúc trở vào nhà tôi hé cửa nhìn vào buồng. Bà tôi nói khẽ:

– Cháu đi ngủ thôi. Mẹ cháu ngủ rồi.

Tôi trở ra. Ông tôi vẫn còn ngồi gật gù với chai rượu. Tôi nói:

– Ông đi nghỉ khuya rồi.

– Ờ ờ mặc ông... ông đi ngủ đây... Mẹ cháu thế nào?

– Mẹ cháu ngủ rồi...

– Bố con tẻ quá... tẻ quá... ông buồn lắm...

Ông nghiêng ngả lần sang phía giường. Tôi kêu nhỏ ngọn đèn xuống. Đêm trôi qua. Ngày thứ hai mẹ tôi vẫn chưa sinh. Tôi nói với bà tôi:

– Con muốn mang mẹ con ra Hà Nội.

Bà tôi bảo:

– Mẹ cháu mệt lắm không đi được đâu, xe tàu, rồi ai ra trông nom. Bà đã cho người đi kêu thím Khánh mang thuốc men lên. Bà đỡ lần này sao ấy.

Khoảng gần đúng bóng mẹ tôi kêu lớn, cơn đau lại trở lại, bà đỡ hấp tấp chạy vào. Bà tôi bảo:

– Vỡ đời ối rồi sắp sinh.

Ông tôi dặn tôi:

– Lúc nào thấy tiếng em khóc xuống bếp mang lên cho ông nắm đũa.

Tôi chạy ra vào không biết làm gì, lòng dạ rối bời những lo âu, hy vọng và sung sướng. Tôi sắp có một đứa em. Sao bố không về. Bố tôi có biết mẹ tôi đau đớn khổ sở thế này không? Tiếng rên vẫn vang lên làm tôi cồn cào ruột gan... Bà tôi trở ra khỏi buồng mắt đỏ hoe. Ông tôi hỏi:

– Cháu nó khó khăn lắm sao?

– Vâng, tôi sợ đứa nhỏ nó lớn quá.

Ông tôi rầu rầu:

– Nó yếu sẵn, mọi lần nó khỏe...

Khoảng quá trưa người đi gọi thím Khánh trở về nói thím xuống tỉnh từ

sáng, mai mới về. Tôi lo âu: Làm sao bây giờ bà... Thím Khánh là cô đỡ được đi học ở dưới tỉnh có bà con về đảng ngoại tôi. Thím lấy chồng đã mười năm nhưng không sinh nở, bà tôi nói vì thím xinh đẹp nên viên đốc tờ tây đã nhiều lần đòi cưới làm hầu nhưng không được nên tiêm thuốc cho không đẻ để chung chạ. Sau mỗi lần viên đốc tờ về thăm ngủ lại người chồng lại nổi ghen vì bà tôi nói con ở nó thấy viên đốc tờ ngủ với thím còn người chồng nằm nhà ngoài, nhưng nhờ vậy nên thím giàu có và đâu sắp được lên làm ở tỉnh. Tôi mong thím Khánh đến, nhưng thấy tức giận: Chắc lại đi tìm thằng đốc tờ...

Những giờ giấc nặng nề trôi qua. Nghe nói đi gọi người khác, bà mụ làm vẻ không bằng lòng:

– Mấy lần trước tối đỡ cho mẹ ấy cả, bao giờ cũng mẹ tròn con vuông... thôi nếu kêu bà Khánh thì để tôi xin phép về ngộ có ai kêu không có thì khổ người ta.

Ông tối phải nói khéo bà tôi nài nỉ.

Mẹ tôi mệt nhọc với hơi thở đã yếu, đôi mắt lơ mờ. Tôi cầm tay người run run ướt át mồ hôi. Chiếc bụng cao lên như một khối đá. Một sinh mạng ở trong đó. Xưa tôi cũng ở trong đó. Mang nặng đẻ đau là sứ mệnh của người đàn bà. Một sứ mệnh lớn lao và hiểm nghèo. Tất cả những gì, tất cả những khổ sở của con người – người đàn bà phải mang nhiều hơn hết. Cuộn tóc rũ rượi, khuôn mặt hốc hác, miệng hơi hé mở thở từng hơi dài đứt khúc và lần bụng cao lên xuống với hơi thở. Tôi oán bố tôi, trách chị tôi, ghét thím Khánh.

Một đêm nặng nề nữa trôi qua trong sự mong ngóng, giây phút căng trên những sợi tơ cùng độ sự đau đớn những lặng im vô bờ bến, rồi ra sao? Rồi ra sao? Tôi lâm râm khẩn cầu... Bao nỗi đau khổ của người đàn bà lúc lâm bồn? Mỗi đau khổ của sứ mệnh sinh ra một đứa con, nở ra một mầm sống...

Lúc thím Khánh trở lên, mẹ tôi thôi không kêu nữa, thím Khánh vào thăm thai cho mẹ tôi rồi hốt hoảng trở ra:

– Vỡ đời ối hai ngày rồi, đầu đứa nhỏ mắt kẹt, phải làm sao chứ... mợ ấy hết sức rồi làm sao mà rặn được nữa.

Ông tôi ngớ mặt. Bà tôi khóc thút thít. Tôi bàng hoàng và ràn rụa nước mắt. Thím Khánh nói:

– Đứa nhỏ chết rồi, phải cứu lấy mẹ, kiếm cái móc cho tôi...

Tôi bỏ chạy ra ngồi ở cầu ao bỏ hai chân xuống mặt nước. Mẹ ơi! Bố ơi!

Lúc tôi trở vào mẹ tôi đang khóc, cô tôi mang ra khỏi buồng một chậu lớn máu... Bà tôi đắp lên chiếc bụng cao tẩm chần đơn. Mẹ tôi yếu ớt ra hiệu cho tôi lại gần. Ông tôi lật đật chạy vào mắt đỏ hoe:

– Khổ con tôi, khổ con tôi, năm nay năm tuổi của nó... ai ngờ...

Mẹ tôi mấp máy không ra tiếng rồi nấc lên mấy cái.

Ông tôi nói giọng nước mắt:

– Ai ngờ con chết trước cha... con nhớ... con nhớ ông đặt hiệu cho con là....

Tay mẹ tôi đã lạnh ngắt, tôi và khóc. Tôi khóc mẹ hay khóc đứa emo không

biết mặt... em làm khổ mẹ, khổ mẹ... Đôi mắt người mở ra lơ lơ, khuôn mặt lạnh lùng vẻ đau đớn còn nhả nhó... con ơi là con ôi...

✱

Tôi trở mình trong bao tải, tôi dụi nước mắt ràn rụa chảy tự bao giờ. Tiếng gió thổi ngoài bờ ao. Ông tôi trở dậy hút thuốc:

– Cháu mê cái gì vậy... con trai gì mà khóc...

Tôi chui đầu ra ngoài bao tải hỏi:

– Bố cháu bây giờ ở đâu ông?

– Nghe dì con nói đâu ở Phú Thọ. Hồi mẹ con xuống thăm lúc đó ở Đồng Quan... Nay đây mai đó chẳng biết rõ bao giờ...

– Cháu muốn ra ngoài đó...

– Lẩn thân, đi ra tìm đã chắc gặp. Ít lâu yên ổn rồi về chứ gì...

Vài tiếng súng nhỏ nổ xa xa. Tôi tự hỏi: Bao giờ yên?

Giọng ông tôi đều đều:

– Lâu lắm không được tin gì của bố cháu, chẳng biết bố cháu đã biết tin mẹ cháu đã mất nữa không. Đã lâu lắm, hồi mẹ cháu ra tìm rồi ở ngoài đó đến hai tháng mới về, chắc cháu nhớ, rồi mẹ cháu có mang đó... Về sau có tin gì nữa đâu, mẹ cháu nhắn bao nhiêu người ra ngoài nhưng chẳng có ai gặp cũng chẳng có ai tin gì về nữa. Du kích họ về ông hỏi nhưng cũng chẳng biết. Có người đoán chừng bố cháu sang Tàu cũng nên... Loạn lạc chẳng ra thế nào. Cháu cũng không

nên ở nhà lâu. Cháu đã gửi thư cho cậu cháu chưa. Chắc cậu mợ cháu nóng ruột lắm.

– Hôm về cậu cháu đã dặn, xem có yên thì hãy ở, nếu không thì nên ra sớm. Vì nghỉ hè cháu cũng muốn ở nhà lâu. Cháu muốn biết tin của bố cháu.

– Hồi mẹ cháu muốn cháu về, ông đã gàn, ông nghĩ cháu ở trong ấy với bác vẫn hơn, nhưng mẹ cháu buồn cứ khóc hoài, nhà thì neo người, chị cháu cũng không có tin gì. Ông lo cho cháu, hay là cháu nên vào với bác.

– Cháu cũng không muốn vào trong ấy nữa, và chuyện học hành đâu có được. Ở trong không có đại học.

Mấy tràng súng nổ liên hồi và gàn. Không khí như bị xé rách, ông tôi trở

dậy hút thuốc Lào, tiếng kêu sòng sọc, tôi mừng tượng về bi thảm của chiến tranh: Sự chia xẻ đời sống tôi, chặt cắt những người thân yêu ra, khỏi tầm tay tôi. Bố tôi ở đâu? Chị tôi ở đâu? Tôi thấy tôi cô đơn giữa khoảng không bao la bứt rứt những lo âu.

